TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2017/QĐDS-ST
Ngày 24-8-2017
V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Đức Cường - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Công Thương - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2017/TLST-VDS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2017/QĐPH-ST ngày 10 tháng 8 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; tạm trú: thôn M, xã X, thành phố N, tỉnh Nam Định, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn H, sinh năm 1985; trú tại: thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; là người bị yêu cầu, có mặt.

3. Người làm chứng:

Ông Trần Văn H và bà Bùi Thị D, là bố, mẹ của anh Trần Văn H; cùng trú tại: thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, có mặt.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Trong đơn yêu cầu và bản tự khai chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh Trần Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 12 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã M. Vào tháng 01 năm 2017, chị đã làm đơn ly hôn anh H, được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc thụ lý đang giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, chị T được Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện L cung cấp tài liệu là Đơn đề nghị hưởng trợ cấp xã hội do ông Trần Văn H là bố đẻ của anh H kê khai, trong đơn nêu hoàn cảnh của anh H "bẩm sinh đã bị các bệnh tâm thần mãn tính, không có trí nhớ, chưa được đi học, hậu môn nhân tạo, dị tật cột sống". Tại biên bản họp hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội của xã M đề ngày 27 tháng 02 năm 2009, đã kết luận: "Ông Trần Văn H mức độ tàn tật tâm thần mãn tính, không còn khả năng lao động, đủ điều kiện tiêu chuẩn hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên". Tại Giấy xác nhận khuyết tật số 350/ML/M/54 ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân xã M đối với anh H, ghi: "Dạng khuyết tật: vận động; mức độ khuyết tật: nặng". Mặt khác, trong quá trình chung sống, anh H không biết chữ, có biểu hiện chậm chạp trong suy nghĩ và điều khiển hành vi.

Nay chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H do tình trạng về thể chất nên là người có khó khăn trong nhận trong nhận thức, làm chủ hành vi. Để có căn cứ giải quyết yêu cầu, chị T đề nghị Tòa án trưng cầu giám định đối với anh H.

Tại Tòa án, anh Trần Văn H trình bày: Anh H là người có khuyết tật (lưng gù), còn về trí tuệ thì anh là người hoàn toàn bình thường trong nhận thức, làm chủ hành vi. Anh từ chối không đi giám định theo yêu cầu của chị T về việc mình mất năng lực hành vi dân sự hay là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại các lời khai của ông Trần Văn H và bà Bùi Thị D là bố, mẹ của anh H trình bày: Anh H là người có khuyết tật lưng gù, không biết chữ, nói năng chậm chạp nhưng là người hoàn toàn bình thường.

Tại phiên họp, các đương vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và những người tham gia tố tụng cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: căn cứ các Điều 369, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23 của Bộ luật Dân sự để không chấp nhận yêu cầu của chị T về việc tuyên bố anh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nhận định:

- Trong quá trình giải quyết việc dân sự, theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định, xác định năng lực hành vi dân sự của anh Trần Văn H là người mất năng lực hành vi hay là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, nhưng anh H từ chối việc giám định. Tòa án đã thuyết phục bố, mẹ của anh H hợp tác trong việc cùng Tòa án đưa anh H đi giám định nhưng đều bị từ chối, với lý do anh H chỉ là người có khuyết tật lưng gù, không biết chữ, nói năng chập chạp là người bình thường, không phải là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do vậy, việc giám định pháp y tâm thần đối với anh H không thực hiện được.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 23 của Bộ luật Dân sự, với yêu cầu của chị T về việc tuyên bố anh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

- Về lệ phí sơ thẩm: Chị T phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1, Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 149, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố không chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc tuyên bố anh Trần Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, theo biên lai số BB/2012/09494 ngày 30 tháng 6 năm 2017, chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Cường

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc.